NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

QUAN ĐIỂM CỦA NGƯỜI HỌC VỀ VIỆC SỬA LỖI TRONG DIỄN ĐẠT NÓI

NGUYỄN HỮU BÌNH*

TÓM TẮT: Mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu quan điểm của người học ngoại ngữ về việc sửa lỗi trong diễn đạt nói. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đã thực hiện khảo sát ý kiến 662 sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng thuộc các năm học và đang học các ngoại ngữ khác nhau. Kết quả phân tích dữ liệu thu thập được cho thấy sinh viên được hỏi ý thức được trách nhiệm của mình trong việc sửa lỗi và mong muốn tự sửa lỗi mà bản thân mắc phải. Hơn nữa, đa số sinh viên đồng ý với việc bạn học sửa lỗi sai cho nhau, nhưng cũng coi trọng việc sửa lỗi của giáo viên. Liên quan đến phương pháp sửa lỗi, kĩ thuật tường minh được yêu thích nhất và kĩ thuật lặp lại ít được yêu thích nhất.

TỪ KHOÁ: Quan điểm của người học; mắc lỗi; sửa lỗi; diễn đạt nói; phương pháp.

NHẬN BÀI: 13/4/2022. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 11/6/2022

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học ngoại ngữ, người học có lỗi sai là một điều không thể tránh khỏi. Nói cách khác, mắc lỗi và sửa lỗi là một phần không thể thiếu trong dạy và học ngoại ngữ. Nhìn ở khía cạnh tích cực, việc mắc lỗi và sửa lỗi có thể giúp người học nhận ra những điểm chưa hoàn thiện và có kế hoạch điều chỉnh và như vậy, ngày càng tiến bộ hơn trong quá trình học của mình. Ở một góc độ khác, người học có thể có cảm giác không an tâm, thậm chí mất dần động cơ học tập khi mắc lỗi trong khi thực hành ngoại ngữ đang học.

Chỉnh sửa lỗi do người học mắc phải được thực hiện dưới hai hình thức phổ biến là hình thức nói và hình thức viết. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, sửa lỗi bằng hình thức nói thường được quan tâm hơn trong nhiều lĩnh vực và là một vấn đề liên quan nhiều đến giáo viên khi họ phải đưa ra quyết định phản hồi tức thì hay không và quyết định nên sử dụng kĩ thuật sử lỗi nào trong từng trường hợp cụ thể.

Việc mắc lỗi (nói hay viết) của người học và việc chỉnh sửa lỗi của giáo viên là mối quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Nhưng trong thực tế chưa có nhiều nghiên cứu đề cập đến nhìn nhận của người học về việc chỉnh sửa lỗi. Trong khi đó, mối tương quan giữa quan điểm (beliefs, perceptions) và hành vi (behaviour) đã được chứng minh trong nhiều công trình. Chính vì lẽ đó, nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào việc tìm hiểu cách nhìn nhận của người học về việc chỉnh sửa lỗi trong diễn đạt nói nhằm cung cấp những thông tin liên quan đến việc sửa lỗi nói chung, các kĩ thuật sửa lỗi và trách nhiệm của giáo viên cũng như của người học đối với việc sửa lỗi diễn đạt nói.

2. Cơ sở lí thuyết

2.1. Khái niệm lỗi trong học ngoại ngữ

2.1.1. Định nghĩa

Galisson và Coste (1976) định nghĩa "*lỗi là đa dạng những sai lầm hay cách biệt so với chuẩn mực mà bản thân cũng rất đa dạng. Việc phân biệt giữa cái sai và cái đúng tuỳ thuộc vào chuẩn mực được chọn lựa*" [tr.215]. Trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ, các nhà nghiên cứu thường đề cập đến hai khái niệm có nhiều điểm tương đồng, đó là "lỗi" (mistake) và "sai lầm" (error). Theo Corder (1967), "sai lầm" là sự sai lệch so với chuẩn mực trong hệ thống ngôn ngữ liên quan đến ngữ năng (competence) của người học, trong khi đó, "lỗi" liên quan mật thiết hơn đến ngữ thi (performance).

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng "lỗi", "lỗi sai" đồng nghĩa với "sai lầm" để chỉ những "*dạng thức ngôn ngữ hay tập hợp các dạng thức ngôn ngữ mà, trong cùng một bối cảnh và trong những điều kiện tương đồng, rất có thể người bản ngữ không sử dụng*" [Lennon, 1991, tr.32].

2.1.2. Sửa lỗi

* *TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: nhbinh@ufl.udn.vn*

Nhiều nhà nghiên cứu thống nhất rằng lỗi và sửa lỗi là một phần tất yếu của quá trình dạy và học ngôn ngữ nói chung và ngoại ngữ nói riêng. Theo Amara (2015), sửa lỗi là hình thức phản hồi đến người học về cách thức sử dụng ngôn ngữ của họ. Tác giả cũng cho rằng không một giáo viên nào có thể phủ nhận việc sửa lỗi cho người học khi họ nói hay viết là một trong những nhiệm vụ khó khăn trong lĩnh vực thụ đắc ngôn ngữ.

Để sửa lỗi, giáo viên có nhiều phương pháp khác nhau. Rigaud-Költzsch (2019) đã phân loại các cách thức sửa lỗi như sau:

- Không sửa lỗi: Trong trường hợp này, nhất thiết phải thông báo trước với người học rằng họ sẽ không được sửa lỗi trong bài viết hay bài nói (tự do) này.
- Can thiệp tức thì: bằng cách chỉnh sửa và cung cấp hình thức đúng, có hay không có giải thích lỗi sai.
- Can thiệp sau: lỗi được ghi chú lại và chỉnh sửa sau khi người học hoàn thành bài viết hay bài nói của mình.
- Sửa lỗi chiến lược: bằng cách khuyến khích người học tự sửa lỗi (dùng cử chỉ để báo hiệu lỗi sai) hoặc bằng cách bình luận, đặt câu hỏi.
- Làm việc nhóm: phương pháp này cho phép phân tích, xử lí và hạn chế lỗi sai.

Tác giả cũng lưu ý rằng quá trình sửa lỗi là quá trình đồng hành cũng người học trong các bài viết hay bài nói của họ, khuyến khích họ hành động và giảm thiểu khía cạnh tiêu cực của lỗi sai.

2.1.3. Cách nhìn của người học về việc sửa lỗi trong diễn đạt nói

Việc nghiên cứu cách nhìn của người học về việc sửa lỗi ngày càng thu hút được sự quan tâm của các nhà sư phạm, nhà khoa học. Bằng nhiều cách tiếp cận khác nhau, các tác giả đã tập trung tìm hiểu thái độ, sở thích, nhận thức và kì vọng của người học về việc sửa lỗi mà họ mắc phải khi thực hành ngôn ngữ đang học.

Trong nghiên cứu được thực hiện tại Trường International College, Đại học Suan Sunandha Rajabhat (Thái Lan), Papangkorn (2015) đã khảo sát ý kiến của sinh viên năm thứ nhất thông qua bảng hỏi và phỏng vấn liên quan đến tính cần thiết, tần suất, thời điểm, loại lỗi, kĩ thuật sửa lỗi. Tác giả đã kết luận, theo ý kiến của sinh viên, lỗi sai cần phải được chỉnh sửa và việc chỉnh sửa lỗi chỉ nên thực hiện sau khi sinh viên hoàn thành bài nói của mình. Ngoài ra, những lỗi sai làm người nghe không hiểu ý người nói hay những lỗi thường gặp nhất thiết phải được chỉnh sửa. Sinh viên người Thái Lan trong nghiên cứu này cũng cho rằng giáo viên nên là người chỉnh sửa những lỗi sai mà người học mắc phải. Cuối cùng, tác giả cũng khẳng định có sự khác nhau giữa nam và nữ sinh viên trong cách nhìn nhận việc sửa lỗi.

Eyengho và Fawole (2017) tập trung tìm hiểu quan điểm của học sinh trung học người Nigeria về các kĩ thuật chỉnh sửa lỗi trong diễn đạt nói. Theo kết quả nghiên cứu, học sinh tin rằng giáo viên nên sửa lỗi sai liên quan đến ngữ dụng, âm vị và từ vựng. Mặc dù nghiên cứu chỉ liên quan đến kĩ năng nói nhưng các tác giả cũng khuyến cáo giáo viên nên sử dụng những kĩ thuật sửa lỗi hữu hiệu nhằm nâng cao cả năng lực nói và viết của học sinh.

Thực hiện nghiên cứu trên đối tượng người Đông Á học tiếng Thái Lan như là ngoại ngữ, Wiboolyasarin và cộng sự (2020) đã đi đến kết luận rằng, diễn đạt lại câu nói của sinh viên với hình thức đúng của lỗi sai (recast) là kĩ thuật thường được giáo viên sử dụng nhất. Tuy nhiên, sinh viên lại thích giáo viên chỉ ra và sửa lỗi (explicite correction) hơn. Sinh viên cũng có xu hướng muốn giáo viên sửa lỗi sai một cách riêng tư và mong muốn được bạn bè sửa lỗi cho. Nghiên cứu cũng cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm sinh viên người Trung Quốc, người Hàn Quốc và người Nhật Bản liên quan đến yêu cầu làm rõ, lặp lại, không chú ý đến lỗi, sửa lỗi đồng đẳng, sửa lỗi công khai, sửa tất cả các lỗi sai, bài tập làm thêm và địa điểm sửa lỗi.

Thông qua khảo sát bằng bảng hỏi trên 97 sinh viên và phỏng vấn 8 sinh viên người Liban, Milad và Mohammadzadeh (2021) tìm hiểu thái độ của người học về chỉnh sửa lỗi sai trong diễn đạt nói. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên tham gia khảo sát thích được giáo viên sửa lỗi sai, tự sửa lỗi, và nhận thức trách nhiệm sửa chữa lỗi sai của người học. Tuy nhiên, sinh viên cũng yêu thích kĩ thuật khơi gợi (elicitation) và lặp lại (repetition) hơn. Về thời điểm, sinh viên thích được sửa lỗi sai ngay

tức thì cũng như sau khi hoàn thành bài nói. Nghiên cứu cũng khẳng định sự khác biệt giữa nam sinh viên và nữ sinh viên không có ý nghĩa thống kê.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi sử dụng cách tiếp cận định lượng với phương pháp phân tích thống kê dữ liệu thu thập được thông qua bảng hỏi.

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu, gồm: 1/Sinh viên nhìn nhận thế nào về việc giáo viên và bạn học sửa lỗi?; 2/Sinh viên nhìn nhận thế nào về các kĩ thuật sửa lỗi và thời điểm sửa lỗi?; 3/ Sinh viên nhìn nhận thế nào về trách nhiệm của mình trong việc sửa lỗi?

3.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Để thu thập dữ liệu phục vụ nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng bảng hỏi do Hassan (2017) xây dựng. Bảng hỏi bao gồm 36 biến quan sát (items) dạng Likert 5 điểm, với các lựa chọn trả lời thay đổi từ "Hoàn toàn không đồng ý" đến "Hoàn toàn đồng ý". Cấu trúc của Bảng hỏi được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. *Cấu trúc bảng hỏi*

Nhóm biến quan sát	Biến quan sát
Sửa lỗi đồng đẳng	1, 5, 6, 12, 17, 18, 19, 22, 28, 31
Giáo viên sửa lỗi	2, 7, 8, 10, 26, 30, 34, 35, 36
Kĩ thuật sửa lỗi khác	3, 4, 9, 13, 14, 15, 16, 20, 21, 23, 25, 29
Thời điểm sửa lỗi	11, 24, 32
Tự sửa lỗi	27
Trách nhiệm của người học	33

3.3. Mẫu khảo sát

Vì đối tượng khảo sát là sinh viên nên chúng tôi chọn phương pháp lấy mẫu theo chùm (cluster sampling). Đây là một trong những phương pháp lấy mẫu xác xuất. Theo đó, chúng tôi thực hiện khảo sát theo đơn vị lớp. Thông tin sơ cấp được thu thập trực tuyến bằng ứng dụng Google Forms. Tổng cộng chúng tôi thu được 662 câu trả lời của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN), Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) thuộc các năm 1, 2, 3, và 4 và các ngành học khác nhau. Đặc điểm mẫu nghiên cứu được thể hiện tại Bảng 2.

Bảng 2. *Đặc điểm mẫu nghiên cứu*

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	40	6,0
	Nữ	622	94,0
Năm học	Năm 1	283	42,7
	Năm 2	185	27,9
	Năm 3	94	14,2
	Năm 4	100	15,1
Ngoại ngữ đang học	Tiếng Anh	137	20,7
	Tiếng Hàn	176	26,6
	Tiếng Nga	25	3,8
	Tiếng Nhật	87	13,1
	Tiếng Pháp	94	14,2
	Tiếng Thái	68	10,3
	Tiếng Trung	75	11,3
Tổng		**662**	**100**

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Độ tin cậy của thang đo được đánh giá thông qua chỉ số Cronbach's Alpha. Kết quả Cronbach's Alpha lần thứ nhất đạt 0,88, hoàn toàn đạt yêu cầu. Tuy nhiên, hệ số tương quan biến-tổng của biến

quan sát số 5 và số 15 nhỏ hơn 0,3. Do đó, chúng tôi loại hai biến quan sát này mặc dù giá trị Cronbach's Alpha lần thứ hai không thay đổi.

4.2. Kết quả phân tích số liệu

4.2.1.Sửa lỗi đồng đẳng

Trong nghiên cứu này, giá trị trung bình của nhóm biến quan sát "Sửa lỗi đồng đẳng" là 3,49 (M=3,49; SD=0,55). Kết quả này cho thấy sinh viên có cái nhìn tích cực với việc các bạn học sửa lỗi sai cho nhau. Theo đánh giá của sinh viên tham gia khảo sát, việc học tập sẽ hiệu quả hơn khi bạn học tham gia sửa lỗi sai (với 76,3% đồng ý). Hơn nữa, 58,2% ý kiến đồng ý rằng bạn học có thể sửa lỗi tốt hơn vì họ hiểu những điều mà bản thân không biết hay chưa hiểu rõ.

Ngoài ra, 55% sinh viên được hỏi cho biết việc bạn cùng lớp sửa lỗi sai sẽ không làm người phạm lỗi cảm thấy ngượng ngùng hay mất mặt. Về thái độ đối với việc sửa lỗi đồng đẳng, 72,5% ý kiến đồng ý rằng bạn học nhiệt tình sửa lỗi cho nhau và 59,1% cho rằng bạn học quan tâm đến việc sửa lỗi đồng đẳng.

Với xu thế lấy người học làm trung tâm của giáo dục học hiện đại, sự tham gia tích cực của người học ngày càng được khuyến khích, do đó, sửa lỗi đồng đẳng ngày càng trở nên phổ biến. Trong bối cảnh nghiên cứu, chúng tôi cho rằng người học đã thấm nhuần câu tục ngữ mà cha ông đã để lại: "Học thầy không tày học bạn". Điều này cũng giải thích cho mối quan tâm của người học đến việc sửa lỗi đồng đẳng và tham gia nhiệt tình vào việc sửa lỗi cho nhau.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi có điểm khác biệt với Hassan (2017) khi tác giả kết luận đa số người học không chọn lựa phương pháp sửa lỗi đồng đẳng vì họ cho rằng bạn học không đủ khả năng và kiến thức để sửa lỗi sai.

4.2.1.Giáo viên sửa lỗi

Kết quả phân tích cho thấy sinh viên coi trọng việc giáo viên sửa lỗi sai (M=3,26; SD=0,66). Một cách chi tiết hơn, 84% sinh viên được hỏi cho rằng việc học sẽ hiệu quả hơn khi giáo viên sửa lỗi sai và 86,3% thích được giáo viên sửa lỗi hơn.

Như vậy có thể thấy vai trò không thể phủ nhận của giáo viên trong việc sửa lỗi mà người học mắc phải trong khi thực hành ngôn ngữ đang học. Thật vậy, Khansir và Pakdel (2018) đã đặc biệt nhấn mạnh trách nhiệm của giáo viên khi khẳng định: *"Trong thực tế, sửa lỗi là phản hồi của giáo viên."* [tr.189].

Vai trò quan trọng của giáo viên trong việc sửa lỗi sai một lần nữa được xác nhận trong nghiên cứu này khi 53% sinh viên được hỏi không đồng ý với quan điểm chỉ giáo viên mới quan tâm đến việc sửa lỗi và 47,8% không cho rằng chỉ giáo viên mới có đủ kiến thức để sửa lỗi.

4.2.1. Kĩ thuật sửa lỗi

Kết quả tổng hợp ý kiến đồng ý của người tham gia khảo sát liên quan đến các kĩ thuật sửa lỗi được trình bày ở Bảng 3. Từ đó, chúng ta có thể thấy rõ việc cung cấp phương án đúng cho người học rất được quan tâm với 89,8% sinh viên được hỏi cho rằng cần đưa ra phương án đúng của lỗi sai và 85,8% nhất trí cần chỉ ra lỗi sai và phương án đúng của lỗi sai này. Nhiều tác giả cho rằng kĩ thuật sửa lỗi tường minh này (exlicite correction) là kĩ thuật thường được sử dụng nhất và hiệu quả của nó cũng đã được chứng minh. Quả vậy, trong một nghiên cứu trên đối tượng sinh viên Iran học tiếng Anh như là ngoại ngữ, Dabaghi (2008) đã kết luận sinh viên nhận sửa lỗi tường minh có kết quả học tập cao hơn hẳn sinh viên nhận sửa lỗi hàm ẩn (implicite correction). Ngoài ra, việc giải thích lỗi cũng được sinh viên trông chờ khi có 90,5 ý kiến tán đồng. Việc giải thích lỗi, theo chúng tôi nên hiểu theo nghĩa rộng, là một phần của phân tích lỗi sai (error analysis) theo tiến trình tuần tự gồm 04 bước do Ellis (1994) đề nghị. Việc giải thích rõ ràng giúp người học nhận thức được nguyên nhân lỗi sai cũng như cách thức để ngăn ngừa việc mắc lỗi.

Ở chiều ngược lại, sinh viên không có xu hướng chọn kĩ thuật lặp lại (repetition). Kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu đã được thực hiện và hiệu quả của kĩ thuật lặp lại đã được chứng minh bằng thực nghiệm. Quả vậy, khi so sánh kết quả giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, Büyükbay & Varnosfadrani (2010) kết luận nhóm thực nghiệm, được áp dụng kĩ thuật lặp lại trong sửa lỗi sai, đã cho kết quả bài kiểm tra cao hơn. Như vậy, có thể nói lặp lại là một kĩ thuật hữu ích góp phần vào quá trình thụ đắc ngôn ngữ.

Bảng 3. *Kết quả phân tích liên quan đến kĩ thuật sửa lỗi*

STT	Biến quan sát	Đồng ý (%)
1	Tôi thích bạn cùng lớp/ giáo viên sửa lỗi và giải thích lỗi.	90,5
2	Tôi thích các bạn cùng lớp/ giáo viên đưa ra phương án đúng của lỗi.	89,8
3	Tôi thích các bạn cùng lớp/ giáo viên đưa ra cả lỗi sai và phương án đúng để tôi lựa chọn.	85,8
4	Tôi thích giáo viên/ bạn cùng lớp lặp lại phương án đúng của lỗi.	72,4
5	Tôi thích giáo viên/ bạn cùng lớp yêu cầu tự sửa lỗi bằng cách nói "sorry?" hay "excuse me?" đối với tiếng Anh hoặc các cấu trúc tương đương trong các ngoại ngữ khác.	67,6
6	Tôi thích giáo viên/ bạn cùng lớp lặp lại toàn bộ câu nói nhưng nhấn mạnh phần sai để tôi dễ nhận ra hơn.	64,2
7	Tôi thích giáo viên/ bạn cùng lớp lặp lại phương án đúng của lỗi với giọng nhấn mạnh.	64,1
8	Tôi thích các bạn cùng lớp/ giáo viên lặp lại phần sai sót với giọng nhấn mạnh để giúp tôi nhận ra lỗi.	61,7
9	Tôi thích các bạn cùng lớp/ giáo viên lặp lại cả câu chứa lỗi sai với giọng nhấn mạnh và yêu cầu tôi nói lại.	60,1
10	Tôi thích giáo viên/ bạn cùng lớp chỉ lặp lại phần lỗi của câu nói với giọng điệu nhấn mạnh.	44,7
11	Tôi thích giáo viên/ bạn cùng lớp lặp lại câu nói cho đến có lỗi và đợi tôi tự sửa.	37,4

4.2.2. Thời điểm sửa lỗi

Liên quan đến thời điểm sửa lỗi, 83,5% sinh viên được hỏi muốn được sửa lỗi ngay tức thì. Trong thực tế, giáo viên có hai lựa chọn: sửa lỗi tức thì (immediate correction) hay sửa lỗi khi học sinh hoàn thành bài nói (delayed correction). Hiệu quả của hai cách thức này cũng chưa thật sự đạt được sự đồng thuận. Rahimi và Vahid Dastjerdi (2012) cho rằng, sửa lỗi sau khi học sinh hoàn thành bài nói có tác động tích cực lên độ trôi chảy và độ chính xác nhưng không tác động lên độ phức tạp của bài nói. Ngoài ra, các tác giả cũng nhận thấy hình thức sửa lỗi này ít tạo ra tâm lí lo lắng (anxiety) ở người học. Ngược lại, theo Farmani và cộng sự (2017), người học có động lực học hơn khi họ được sửa lỗi ngay tức thì và kết quả học tập cũng tốt hơn.

Khi phân tích dữ liệu một cách chi tiết hơn, chúng tôi nhận thấy người học mong muốn giáo viên sửa lỗi từ vựng ngay tức thì (76% ý kiến đồng ý) nhưng đối với những lỗi ngữ pháp việc sửa lỗi khi kết thúc bài nói được yêu thích hơn (79,3% ý kiến đồng ý). Từ góc nhìn thực tế, giáo viên đôi khi không thể sửa ngay tức thì tất cả các lỗi mà người học mắc phải. Theo chúng tôi, việc chọn lựa sửa tức thì hay chờ đến khi người học hoàn thành bài nói của mình tuỳ thuộc vào từng loại lỗi. Theo khuyến cáo của Ellis (2009), những lỗi liên quan đến độ chính xác (accuracy error) cần được sửa ngay, còn những lỗi liên quan đến độ trôi chảy (fluency error) có thể chờ đến khi người học hoàn thành bài nói.

4.2.3. Tự sửa lỗi

Kết quả khảo sát cho thấy 74,1% sinh viên được hỏi có mong muốn được tự sửa lỗi sai của bản thân. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu của Hassan (2017). Như vậy, theo quan điểm của người học, họ cần có cơ hội để tự sửa lỗi cho chính mình. Chúng tôi cho rằng đây là một nhận thức đúng đắn của người học vì theo Lyster (1998), việc tự sửa lỗi tạo cho người học cơ hội tiếp thu tiến trình học ngôn ngữ đích (target language). Hơn nữa, việc người học tự phát hiện lỗi và tự sửa lỗi của mình có thể làm tăng động cơ học tập, nâng cao tính tự chủ trong học tập và từ đó, kết quả học tập sẽ cải thiện hơn.

4.2.4. Trách nhiệm của người học với việc sửa lỗi sai

Liên quan đến trách nhiệm của người học đối với việc sửa lỗi sai, đa số sinh viên được hỏi (83,5%) cho rằng người học nên quan tâm đến việc sửa lỗi của mình. Chúng ta biết rằng người học ngoại ngữ giỏi là người ý thức được tránh nhiệm của bản thân trong học tập. Một thực tế phổ biến là giáo viên thực hiện việc chỉnh sửa khi người học mắc lỗi trong thực hành ngôn ngữ. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng lỗi sai nên được xem là phản ánh của một giai đoạn phát triển ngôn ngữ của người học. Nó cũng là chỉ báo cho sự tiến bộ trong quá trình học ngôn ngữ. Trong những năm gần đây, các nhà sư phạm thường khuyến khích người học nâng cao trách nhiệm của mình vì họ cho rằng như vậy việc học tập sẽ hiệu quả hơn. Đối với việc sửa lỗi, nhiều nghiên cứu cũng đã kết luận khi người học quan tâm đến các lỗi sai của mình, họ học được từ việc sửa lỗi của mình nhiều hơn từ phần sửa lỗi của giáo viên.

5. Kết luận

Lỗi sai được coi là một phần của quá trình học tập. Nghiên cứu quan điểm của người học về việc sửa lỗi cung cấp những thông tin cần thiết để người dạy và người học hiểu rõ những đặc điểm của hoạt động này và từ đó có thể có những điều chỉnh phù hợp nếu cần. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên ý thức được trách nhiệm của mình trong việc sửa lỗi sai, có mong muốn được tự sửa lỗi sai của mình cũng như sửa lỗi cho bạn học. Sinh viên cũng rất cần giáo viên sửa lỗi cho mình. Ngoài việc cung cấp giải pháp đúng, cũng cần quan tâm đến việc giải thích các lỗi sai để người học hiểu ra và tránh mắc những lỗi này về sau. Sinh viên cũng thể hiện mong muốn được sửa lỗi ngay tức thì. Tuy nhiên, giáo viên cũng cần cân nhắc đặc điểm của lỗi sai để quyết định thời điểm sửa lỗi.

Rõ ràng sửa lỗi sai liên quan đến cả người học và người dạy và chịu tác động của nhiều yếu tố. Chúng tôi thực hiện khảo sát ý kiến của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. Điều này dẫn đến hạn chế khi khái quát hoá các kết quả thu được. Ngoài ra, trong khuôn khổ bài viết ngày, chúng tôi chưa đề cập đến những tác động của yếu tố như giới tính, năm học, ngành học… lên quan điểm về việc sửa lỗi. Hơn nữa, mối tương quan giữa quan điểm về việc sửa lỗi và năng lực ngôn ngữ (đang học) cũng như so sánh quan điểm của người dạy và người học cũng rất đáng được quan tâm trong các nghiên cứu tiếp theo.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học công nghệ Đại học Đà Nẵng trong đề tài có mã số B2019-DN05-22.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amara, N. (2015), *Errors Correction in Foreign Language Teaching*. *5*(3), 11.
2. Büyükbay, S., & Varnosfadrani, A. (2010), The Effectiveness of Repetition as Corrective Feedback. *Journal of Language Teaching and Research*, *1*. https://doi.org/10.4304/jltr.1.3.181-193
3. Corder, S. P. (1967), The significance of learner's errors. *IRAL: International Review of Applied Linguistics in Language Teaching*, *5*(4), 161–170. https://doi.org/10.1515/iral.1967.5.1-4.161
4. Dabaghi, A. (2008), A Comparison of the Effects of Implicit and Explicit Corrective Feedback on Learners` Performance in Tailor-Made Tests. *Journal of Applied Sciences*, *8*. https://doi.org/10.3923/jas.2008.1.13
5. Ellis, R. (1994), *The study of second language acquisition*. Oxford University Press.
6. Ellis, R. (2009), Corrective Feedback and Teacher Development. *L2 Journal*, *1*(1). https://doi.org/10.5070/l2.v1i1.9054
7. Eyengho, T., & Fawole, O. (2017), Students' Attitude towards Oral Error Correction Techniques Employed by Secondary School Language Teachers in South Western Nigeria. *Journal of Social Science for Policy Implications*. https://doi.org/10.15640/jsspi.v5n1a5

8. Farmani, R., Akbari, O., & Ghanizadeh, A. (2017), The impact of immediate and delayed error correction on iranian EFL learner''s motivation. *European Journal of Foreign Language Teaching*, *0*, Article 0. https://doi.org/10.46827/ejfl.v0i0.219
9. Galisson, R., & Coste, D. (1976), *Dictionnaire de didactique des langues* (F (Paris. 1976)). Hachette.
10. Hassan, A. (2017), *Iraqi EFL teachers'' and learner'' preferences of corrective feedback in oral communication* [Master of Art, Gaziantep University]. https://acikbilim.yok.gov.tr/bitstream/handle/20.500.12812/129466/yokAcikBilim_10155701.pdf?sequence=-1&isAllowed=y
11. Khansir, A. A., & Pakdel, F. (2018), Place of Error Correction in English Language Teaching. *Educational Process: International Journal*, 189–200.
12. Lennon, P. (1991). *Error and the very advanced learner*. *29*(1), 31–44. https://doi.org/10.1515/iral.1991.29.1.31
13. Lyster, R. (1998), Recast, repetition, and ambiguity in L2 classroom discourse. *Studies in Second Language Acquisition*, *20*(1), 51–81. https://doi.org/10.1017/S027226319800103X
14. Milad, N., & Mohammadzadeh, B. (2021), Libyan EFL Learners' Attitudes towards Oral Interactional Corrective Feedback: A Case of Sirte University. *Journal of Language Teaching and Learning*, *11*(1), 53–70.
15. Papangkorn, P. (2015), SSRUIC Students' Attitude and Preference Toward Error Corrections. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, *197*. https://cyberleninka.org/article/n/630033
16. Rahimi, A., & Vahid Dastjerdi, H. (2012), Impact of Immediate and Delayed Error Correction on EFL Learners' Oral Production: CAF. *Mediterranean Journal of Social Sciences*, *3*. https://doi.org/10.5901/mjss.2012.03.01.45
17. Rigaud-Költzsch, V. (2019), *L'erreur: Un outil capital en classe*. Ernst Klett Sprachen GmbH. https://www.klett-sprachen.de/klett-tipps/alle-artikel-zu-franzoesisch/c-2453
18. Wiboolyasarin, W., Wiboolyasarin, K., & Jinowat, N. (2020), Learners' oral corrective feedback perceptions and preferences in Thai as a Foreign language tertiary setting. *Journal of Language and Linguistic Studies*, *16*(2), Article 2. https://www.jlls.org/index.php/jlls/article/view/1732

Learner's preferences for error correction in oral communication

Abstract: The aim of this research is to investigate foreign language learner perceptions of error correction in oral communication. To fill this gap, we administrated a survey on 662 students of University of Foreign Language Studies who are in different study years and learning different foreign languages. The findings show that students were aware of their responsibility in error correction and preferred self-correction. Furthermore, most students agreed with peer correction but also appreciated the teacher's correction. Regarding correction technique, explicit correction was the most preferable and repetition was the least favourite.

Key words: learner's preferences; mistake; error correction; oral communication; method.